

III
NGỌN QUỐC KỲ
(TRÁNG CA)

(In theo bản của NXB Văn học 1961)

TỰA

(Của tác giả khi in lần in thứ hai. NXB Văn học 1961)

Mười sáu năm đã đi qua trên bản thơ này, dường như đã bao bọc bản thơ trong một áng sương kỷ niệm. Tác giả có thể nào không cảm ơn cái duyên của văn tự đó rút bài thơ mình từ chỗ cũ đưa sang chỗ hiện giờ...

Các em hiện nay mười sáu tuổi có thể tưởng tượng được không, mối tình đầu với cách mạng thành công, với chính quyền nhân dân ở tại “thành Hoàng Diệu” tức thủ đô Hà Nội, tháng tám 1945, Việt Nam dân chủ cộng hòa năm thứ nhất?

Lòng tiết trinh vui trong tiệc sáng lòa

Tình nguyên thủy vẫn hãy còn run rẩy...

Ai đã sống những ngày ấy sẽ không bao giờ quên.

Bài thơ Ngọn quốc kỳ đã được làm ra, trong những ngày say sưa tã'm ánh sáng thần tiên của cách mạng thành công ấy. Những ngày thứ nhất ấy, tất cả tươi mới trong lòng người, trên đất nước như tập trung hiện bật lên trên lá cờ đỏ sao vàng; chúng ta đã say ngọn quốc kỳ độc lập, tự do như say men rượu! Những buổi thượng cờ, kéo cờ, treo cờ, chào cờ, những khi phát cao ngọn cờ... ngọn quốc kỳ như một mặt trời đỏ mọc giậy trên biển xanh, như một ngôi sao vàng

*môi chọc thùng trời biếc; ngọn quốc kỳ quăn lầy tâm
hồn mọi người, cuốn đưa lên lồng lộng cao xa!*

Tôi còn nhớ cái trụ sở của Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam lúc đó, trước cách mạng là nhà của Hội khai trí tiến đức, (hiện nay là câu lạc bộ Thống nhất) hãy còn những trang điểm bằng vôi, bằng gỗ hình con dơi, hình những đồng tiền, y như một cái nhà quan lớn. Trong cái vỏ chưa kịp cải tạo ấy, là tòa soạn những số đầu tạp chí Tiền phong báo La République (Dân chủ cộng hòa), là ban biên tập những sách của Văn hóa Cứu quốc. Ở đó, khoảng tháng 10, 11 - 1945, anh Nguyễn Huy Tưởng, lúc ấy cùng với anh Nguyễn Đình Thi là những đồng chí phụ trách chính trong Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam. Anh Tưởng đã gợi ý đầu tiên cho tôi viết một bài thơ ca ngợi Cờ đỏ sao vàng. Hoàn cảnh lúc đó là: ở Nam bộ, ngọn quốc kỳ đang xông pha khói lửa, anh dũng, gay go, kháng chiến đầu tiên chống bọn xâm lược Pháp; cả nước một lòng tập hợp dưới ngọn quốc kỳ; nhưng ở Hà Nội thủ đô, cuộc đấu tranh chống những lực lượng chính trị phản động đang diễn ra gay gắt: nấp bóng bọn quân đội quốc dân đảng Trung Quốc đang đóng ở miền Bắc nước ta, những đảng phái phản động trương những lá cờ sao trắng, cờ ba gạch, không công nhận cương vị quốc kỳ của cờ đỏ sao vàng, tức nghĩa là không công nhận chính quyền nhân dân mà Đảng của giai cấp công nhân là người xây dựng và lãnh đạo. Hàng ngày, ở mấy khu phố, chúng phát thanh những luận điệu chống Chính phủ lâm thời cách mạng; chúng tiến hành những việc bắt cóc người, khiêu khích, phá rối; chúng bày trò biểu tình chống cuộc tổng tuyển cử đầu tiên (6-1-1946) của nhân dân ta... Đồng chí Nguyễn Huy Tưởng đã "đặt hàng xã hội" cho tôi dùng thơ phát cao Ngọn quốc kỳ, có nghĩa là đánh

vào bọn phản động. Nguyễn Huy Tưởng đã cho tôi cái ý tứ đầu tiên, từ đó nảy ra bản thơ Ngọn quốc kỳ.

Cái hăng tuổi trẻ của lúc ấy còn đọc thấy được trong những bài thơ ứng chiến lời văn hăng còn như một quả xanh mới ương. Tôi xin chép lại đây một “nụ cười dân Việt” đăng trên báo hồi ấy, không phải vì giá trị văn học, mà để gợi lại cái không khí đánh nhau lúc bấy giờ:

VỊNH CÁI CỜ

Cũng xanh, cũng đỏ, cũng thì cờ!
Nấp bóng cờ ai, ngó mặt mở?
Thẹn với gió sương, bay lấp ló,
Hổ cùng non nước, phát bơ vơ.

Đỏ này vốn thiết pha bằng gác,
Nhuộm thắm phẩm tàu, xinh đẹp thật.
Không dùng tranh đấu, chỉ dùng treo,
Chẳng phải gió thơm, mà cũng phát!

Đỏ cùng xanh trắng, trông na ná...⁽¹⁾
Đánh lộn con đen, nghe cũng khá!
Song song ba cái sọc ngang ngang
Trông giống quẻ ly khi trước quá.

Chửi hoài xấu miệng, có ai mê?
Chỉ bọn chuyên môn bán nước nghe!
Đứng dưới cờ này, quân loạn đảo
Tiến từ ba gạch đến... ba que!

(1) Bài này nói về lá cờ ba gạch của Nguyễn Hải Thần màu sắc và bố cục như cờ Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch. - Cờ quẻ ly là cờ của chính phủ bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim.

Cờ này để ngă'm khi buồn khóc,
Khi kéo đoàn quân đi... bắt cóc.
Cờ này để phát ở sau lưng,
Xưng bá xưng hùng trong một góc.

Tổ tiên khi trước giống oai linh,
Sao chúng mày nay chẳng biết vinh?
Thà chết chứ không đi liếm gót,
Lý bay chớ để chó gà khinh!

Than ôi là cờ, than ôi cờ!
Năm, sáu, bảy, tám, chín, mười cờ!
Có vải, ai may mà chẳng được!
Khó chăng: tranh đấu từ ngày xưa.

Song le dân Việt bảo con em:
- Khôn khéo cũng không qua lẽ phải.
Máu dân có nhuộm, mới nên cờ;
Không máu: chung qui là miếng vải!

13-12-1945

Mười sáu năm đã qua trên bản thơ hiện nay được in lại. Người ta bao giờ cũng nhớ lại mối tình đầu với một niềm hoan hỉ rưng rưng. Ngọn quốc kỳ là sự sống lại của người dân Việt Nam ở trong tôi, là mối tình đầu của tôi với những ngày đầu của chính quyền nhân dân cách mạng. Vì vậy, tôi xin phép được viết mấy lời.

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1961
XUÂN DIỆU

I

Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo;
Mây bay, mây bay, mây hồng tươi sáng.
Gió ca trên non, gió ngợi trên đèo;
Gió hát trên đồng: máu đỏ cao treo.

Gió bay đi, mà nhạc cũng bay theo,
Đưa tin mới khắp trên trời nước Việt.
Hoa cỏ đón, mà núi sông cũng biết,
Cờ Việt Nam oanh liệt gió mừng bay!

Vàng huy hoàng sinh giữa thă'm hây hây.
Thă'm lộng lẫy nở quanh vàng rực rỡ:
Tất cả vải là một cười thă'm đỏ!
Tất cả cờ là một tiệc triều dương!

Nào những huyền u uất, tím thê lương,
Nào những tía, nào những hồng yếu đuối,
Thă'm lại hết! - Nào những màu bạc lá,
Những bùn tro, những than tựa đêm tăm
Vàng lại rồi!

Nước cũ bốn nghìn năm
Theo cờ mới, trẻ như hai mươi tuổi.

II

Trong mộng lớn triền miên không tiếng gọi,
Giấc mộng ao hồ, giữa xiềng lạnh đối.
Cái đêm nô lệ, trong bệnh hoang mang.
Năm năm rồi, bỗng lên ở Hậu Giang
Một sắc đỏ lạ lòng như máu chảy.
Trong sắc đỏ, vàng hãy còn áy náy.
Như nhớ xưa là sắc những triều vua.
Nhưng lâu lâu cùng với đỏ chen đua,
Vàng vững lại, biến là màu dân tộc.
- Cuộc khởi nghĩa phá tan đời nô bộc
Lần đầu tiên theo cờ đỏ sao vàng.

*

* *

Cánh sao mai đưa lại ánh vùng dương.
Cả buổi sáng cũng thoát từ buổi ấy.
Toàn dân Việt như hẹn giờ đứng dậy:
Tỉnh Hóc Môn, rồi lại thức Đô Lương,
Bắc Sơn rồi, Thái Nguyên dậy phá cương!
Nhưng cờ đỏ, mà mấy ai đã biết?
Lưới quân cướp vẫn bủa giăng trùng điệp;
Hồn non sông phải nấu giữa chông gai.
Bốn năm dư mang mẽ nổi ai hoài
Như Thái Tổ ở Lam Sơn ngày trước.
Đường tranh đấu dẫu gieo neo: cứ bước!
Kịp khi vang súng mừng chín tháng Ba.

Gió đã lên! gió dậy khă'p sơn hà!
Gió đã nổi! gió thổi cờ vun vút,
Như tất cả ngọn sóng triều ngùn ngụt:
Khiến quốc dân đều tỉnh dậy, nhìn lên...

Một luồng vui căng hết ngực thanh niên.
Những men mới trộn vào lòng đất nước.
Khít răng lại, đứng vào hàng cứu quốc.
Mở lòng ra, ôm đón lấy sao vàng.

*

* *

Phố Kinh đô nhiều bữa ngó thê lương.
Lạc hồn nước, cảnh như người: chán ngán.
Bồng chót cây xanh, một vàng chói sáng,
Như đem xuân lại, như kéo mai về.
Dân Việt qua thấy đốt cả hồn quê,
Thấy máu chảy, thấy tim ngừng, kính cần.
Máu chảy ở đâu? mà lòng mát giận!
Sao nơi đâu mọc? mà chuyển xiềng gông!

Tứ phía gai thêm với bốn bề chông,
Nhưng mỗi phút cờ mỗi càng vững sắ'c.
Kho thóc chia ra, cướp trên miệng giặc.
Thuế thu đón lại, giật giữa tay quan.
Súng chính danh xơi bầy chó Việt gian,
Báo bí mật chửi quân hèn khiếp đởm!
Rải loạn truyền đơn, tung ra bướm bướm.
Thét to khẩu hiệu, quần tụ mít tinh,
Nào vải dăng, nào chữ viết chên vênh,
Nào biển cả'm: cũng là cờ đứng chủ!

- Cờ tôn quý! ảnh giang sơn cẩm tú!
Biết bao phen phải xếp dưới hòm rương!
Biết bao khi khủng bố rảo trên đường,
Phải giấu kỹ, để yêu thương đáy dạ!
Mỗi câu nói là một lần xông xả:
Lúc cờ bay, là mỗi lúc liều thân!

III

Rừng trong khi ấy chuyển phong vân
Să'p sửa xôn xao cuộc hợp quân,
Vời vợi núi cao kêu bạn đến,
Thành đô trai trẻ cũng dời chân.
Áo nâu thấm lại niềm quê tổ,
Cơm muối giờ đây nặng ái ân,
Võ trang thời sắ't thành dao nhọn,
Khúc gỗ đơn thô hóa gậy thần!

*

* *

Ai từng nghe nói quân du kích?
Nhắc đến lòng son tràn cảm kích.
Ôi những chiến sĩ, những anh hùng,
Những kẻ hồn xanh như ngọc bích:
Đi theo tiếng gọi nước non thiêng.
Đứng dưới sao vàng ra kháng địch.
Giống nòi là trọng, Việt Nam tôn,
Chông mác coi thường, đời nhẹ tếch.
Mắt trào lửa giận cháy con người!

Miệng hát quân ca lờ ánh sáng!
Vai mang súng đoạt của quân thù.
Mũ lấy trên đầu quân giặc loạn.
Gươm mài nước suối bén ghê da,
Dao động bóng trắng đeo sáng loáng:
Hồn còn theo đuổi bóng cờ bay,
Nhìn lại chân không chẳng có giày!

Áo đơn một chiếc, rách sờn vai,
Quần thùng móng heo, chưa kịp vá.
Thấp cao hai ống: buộc dây thừng.
Nhà cửa để trong khăn gói cả!
Dân quân ăn mặc đủ màu quê.
Nâu lẫn, chàm pha, đen trắng kè.
Đủ cỡ áo quần, may đủ kiểu.
Tắm bào tươi lá trái sơn khô!
Thèm, ăn măng trúc; đói, cơm khô.
Khát: suối bên đèo tuôn nước lã.
Cheo leo xác mệ, tối nghiêng nằm,
Thân lột bằng rơm, đầu gói rạ.
Đâu có màn che, đâu trướng rủ?
Chỉ có hồn thiêng ru giấc ngủ.
Thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu quân nhu,
Nhưng dạ anh hùng thì thật đủ!

Hết trận ngày qua, đến trận mai:
Đất này một tác chẳng nhường ai!
Thả'ng luôn Đình Cả; Ngân Sơn được;
Đá hầy kinh hoàng trận Võ Nhai!
Lại theo Đề Thám vùng Yên Thế;
Rền khắp núi sông, cười thế hệ.

Hạ du cũng thuộc tiếng truyền vang,
Nghe đội nữ binh hồ Ba Bể!
- Chiến khu thành lập giữa chon von
Thay mãi bờ sông, nhích mãi non.
Biên giới mỗi ngày thay mấy lượt;
Rộng ra đồi ấp, đến làng thôn.
Bốn phương nhặt nhèo đời không sả'c,
Sáng sớm ngưỡng trông về Việt Bắ'c.
Dưới còn hùm sói nhục dân gian,
Trên đã thanh bình không vó giặc.
Hoang mang phương dưới hận đòi cơn,
Tổ quốc lên cao lánh tủi hờn.
Hồn nước ở đây Khu Giải Phóng,
Ngoài kia còn tối cả giang sơn.

Đây quân du kích dao chen ánh,
Giữ lá cờ sao vàng lấp lánh.
Cờ như mắ't mở thức thâu canh,
Như lửa đốt hoài trên chót đỉnh.
Cờ như nắ'ng mãi ấm luôn luôn,
Sưởi khắ'p lòng ai nghe vắ'ng lạnh.
Sớm hôm canh giữ lấy hồn thiêng,
Bay mãi trên trời, treo sứ mệnh!

Ai làm du kích vượt đèo cao?
Ai khiến thanh niên lần bước đá?
Ai xui dân gánh việc anh hùng?
Bốn phậ' nghìn năm, ai giục giã?
Ai lên tiếng gọi?

- Ấy sao vàng!

Ấy Việt Nam - Hồn như lửa hạ!

Vì bởi yêu cờ mới tới đây.
Xông pha sương gió, gọi mưa đây.
Áo trăm lần ướt rồi khô lại,
Thân hết chui rừng lại lách mây.
Mấy lần nhọc mệt lòng toan nản.
Trông thấy sao vàng, tay vuốt trán,
Chân quên đá nhọn, gối quên chôn,
Bước lại so đều chưa thấy chán!
Những phen tin tưởng muốn lung lay,
Sao gọi trên cờ phát phối bay.
Mật đã'ng ném ngon như nhả'm tốt.
Cổ khô còn hát được bài hay.

IV

Mấy phen từng gian khổ với chua cay,
Có một buổi cờ về Hà Nội.
Về ngự trị ở trên đài sáng chói,
Giữa dân gian, trong những tiếng hoan hô:
Ngự trên cây, trên phố, ngự trên Hồ:
Cờ chiến thắ'ng! Cách Mạng thành
Tháng Tám!
Ôi lịch sử! cùng mấy ngày tháng tám,
Khắ'p Việt Nam cờ mọc với lòng dân.
Nên đâu đâu, trong ngõ hẻm, đường gần,
Khắ'p kẻ chợ đến làng quê cũng vậy:
Chị bán củi ra thị thành đón lấy;
Anh kéo xe làm giấy dán trên mui;

Em bé con hì hục cổ pha mùi;
Ông lão đón mớ lửa hồng vào dạ.
Có mấy bữa mà Việt Nam thấ'm cả:
Máu nén lâu từ ấy đã bùng ra.
Những cửa lều xơ xác cũng ra hoa.
Trên gốc cũ nảy một chồi sống mới.
Cả anh dũng đã từng bùng trở lại,
Một trăm năm tan nát tựa mù sương!

Việt Nam! Việt Nam! cờ đỏ sao vàng!
Những ngực nén hít thở Ngày Độc Lập!
Nguồn lực mới bốn phương lên tới tấp!
Nếp cờ bay chen vỡ sóng bài ca...
- Bốn nghìn năm, trông Mặt Mẹ không già.
Chúng con vẫn sẵn một lòng trẻ ấy.
Ngã'm từng biếc, chúng con mừng biết mấy
Thấy còn dư máu đỏ để trang hoàng!

V

Sao vàng ơi, sao chưa hết vinh quang.
Sao dă't nẻo! Chưa đến ngày sao nghỉ.
Đã xông lướ't, sao phải còn cố chí.
Nước chưa yên, còn nhọc đến sao vàng.

Lũ xâm lăng luôn lỏi kéo binh sang.
Tức mặt đất, rầm tiếng chân mãnh thú.
Cậy súng ống, giở trò gian tặc cũ,
Chúng quyết đem thời Trung Cổ về đây:
Lập gươm dao, roi vọt, với tù đầy,

Lập trở lại luật côn đồ bạo ngược!
- Ôi năm cánh sao vàng trên đất nước
Đang cười bay, bỗng lặng giữa tầng cao.
Thân rướn lên như căng thẳng buồm đào.
Rồi sặc đỏ chuyển những luồng tức bực.
Trong gió bão, cả thân cờ thét ngược:
“Tiến lên! tiến lên! Đoàn Việt tiến lên!”

Sao vàng đi, màu đỏ hộ bốn bên,
Đến những chốn có nghiêng nghèo, khói lửa.
Nơi nào khổ, nơi nào đau máu ứa,
Cờ đến kêu: “Tổ quốc ở bên ta!”.
Cờ đứng lên chiêu tập sức muôn nhà.
Cờ giữ đất, quyết tranh từ mỗi bước.
Tiền Giang đã, rồi Hậu Giang đến lượt;
Đường Sài Gòn Chợ Lớn, phố Gò Công,
Tỉnh Long Xuyên, hay thành thị Vĩnh Long.
Bóng cờ nổi đã tan hồn lũ sói.
Lúc thất bại cũng như hồi thă'ng lợi,
Cờ gian lao vẫn nở nụ cười khinh;
Lê Lợi xưa ba lần ả'n Chí Linh.
Hưng Đạo trước mất hai lần Hà Nội;
Nếu thuốc súng có hoen màu một buổi,
Thì sao đâu! máu nghịch lại tươi mà!

Càng đấu tranh, vàng mới lại vàng ra;
Có nung nấu, đỏ mới càng đỏ riết;
Theo cờ gọi những con dân nước Việt
Dâng máu xương không tiếc với sơn hà!

Em mười lăm trèo lên bóp Quận Ba.
Treo cờ Việt để dọi vùng Khánh Hội.

Tiếng súng nổ? Khi em nằm hấp hối:
“- Xin chôn em bằng một đóa sao huyền”.
Anh hùng nay, những đồng chí Bình Xuyên
Trước miệng cọp vẫn căm cờ đột ngột.
Xé cờ giặc, dựng cờ ta chót vót,
Chợ Cai Răng thương liệt sĩ Lê Bình.
Còn biết bao nhiêu nghĩa vụ, ân tình
Hiến tổ quốc dưới sao vàng nền đỏ!
Khi xuất hiện cho đến ngày rạng tỏ,
Năm cánh sao ngừng chiến đấu bao giờ?

VI

Có xông pha, tranh đấu mới nên cờ.
Có máu chảy, nên sắc này mới đỏ.
Đỏ vì huyết đầm đem tung trước gió,
Đỏ vì căm, vì tức, đỏ vì sao?
Đỏ vì dạn như thác lũ ào ào,
Dân nổi dậy dựng cao trào cách mạng!
Đỏ vì thế. Đỏ vì là ánh sáng.
Phải đâu là vì gác, đỏ vì son,
Mà quần quanh trên mảnh giấy con con.
Ông họa sĩ vẽ ra cờ xanh, đỏ?

Xanh đỏ ấy ra then thùng với gió,
Tủi cùng sương, không đáng với non sông,
Hổ cùng cây, chưa dám mọc trên đồng;
Trên mây nóc hầy lấp la, lấp ló.
Nghe tiếng súng đã giật mình hoảng sợ

Xem buồn thiu, tan hết chí hiên ngang
Bay gần ngơ, lơ lảo tựa cờ hàng!

Bọn Chiêu Thống, một bọn Trần Ích Tắc,
Tạo ra chúng, cũng đủ màu, đủ sắc,
Cũng tốn kim, tốn chỉ, cũng công trình,
Cũng lá cờ! - Nhưng thiếu chút uy linh.
Thiếu lịch sử. Chung quy là: miếng vải!
Ôi nhục nhã! Cảnh sấn bìm ỷ lại!
Thẹn Quang Trung, thẹn Hưng Đạo Đại Vương;
Cười ả Trần đòi tranh với Thánh tôn!
Nhưng dân Việt không lầm. Dân có mắt.
Nghìn vạn thuở dân tộc này không tắt,
Lửa đã nhen, thì sẽ cháy từ đây.

Không gì vui cho được nữa.

- Cờ bay!

Cờ bay sáng! Cờ bay hồng! Rạng rỡ!
Hỡi dân Việt! Cờ của ta vậy đó,
Tiến lên! tiến lên! theo sứ mạng non sông!
Cờ là ta, là dân chúng, cờ mọc tựa vùng đông,
Sống hay chết, chẳng nhục dòng giống Việt!
Dân là nước, nước là ta, đã quyết!
Kìa sao vàng máu đỏ đã cao treo!

VII

Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo.
Gió nước Việt biết bao là thỏa chí;
Vì đã được một lá cờ hùng vĩ,
Đẹp mà vui, dòn dă lại vinh quang;
Để sáng xuân đem đỏ lẫn cùng vàng,
Để trưa hạ gió pha thành ánh lửa;
Để thu tới dội sắ'c đào chan chứa,
Thổi cờ bay, thấy ấm cả lòng không;
Để dù cho sương lạnh những chiều đông,
Gió nghe máu chuyển một dòng chẳng tắ't.
Để gió phát phơ, hay là hiu hắ't,
Để sương u ảm, hay nắ'ng từng bừng,
Để mưa êm hay sắ'm dữ ðùng ðùng,
Sao vẫn sáng, máu xây nền vẫn ðỏ!
Cờ là ðó. *Việt Nam* này vẫn ðó;
Hồ Chí Minh, muôn thuở *Tiến Quân ca*.
Sáng muôn năm, nền *Dân Chủ Cộng Hòa*.

Hoàng Diệu, ngày 30-11-1945
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
NĂM THỨ NHẤT